

**CHƯƠNG TRÌNH GIAO DỤC ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC ĐẤT**  
**Chuyên ngành: Khoa học đất**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Đất lúa nước (Paddy soils)**

**I. Thông tin về học phần**

- Mã học phần: QL03020
- Học kỳ: 7
- Số tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 2,0 –thực hành 0)**
- Tự học: **4**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 15 tiết
  - + Làm bài tập : 15 tiết
- Tự học: 60 (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Nông hóa
  - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần song hành: Không.
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

\* **Mục tiêu:** Sinh viên hiểu được những kiến thức chuyên môn về đất lúa nước (quá trình hình thành, đặc điểm của đất lúa nước ở các vùng sinh thái khác nhau ở Việt Nam, quá trình sử dụng và các phương pháp cải tạo độ phì nhiêu) để có thể sử dụng và cải tạo hiệu quả nhóm đất đặc biệt này trong thực tế sản xuất. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Chủ động tích cực tìm, đọc và làm theo tài liệu hướng dẫn sử dụng chỉ thị sinh học môi trường.

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp cho CĐR của CTĐT							
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
QL03020	Đất lúa nước	1	1	2	3	2	2	1	1
		CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	
		1	1	1	1	1	2	2	

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Nắm vững được quá trình hình thành và đặc điểm chung của đất lúa, đặc điểm của đất lúa ở các vùng sinh thái khác nhau ở Việt Nam và các quá trình biến đổi chính trong đất lúa	CĐR3, CĐR4, CĐR6
K2	Hiểu được cơ sở để sử dụng bền vững và cải tạo hợp lý độ phì nhiêu cho nhóm đất lúa nước.	CĐR5, CĐR6
Kỹ năng		
K3	Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập	
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
K4	Có ý thức chủ động học tập nâng cao trình độ về đất lúa nước và các chính sách áp dụng với nhóm đất lúa ở Việt Nam	CĐR14, CĐR15

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

**QL03020. Đại cương về đất lúa nước (2TC: 2-0-4).** Quá trình hình thành đất lúa nước. Tính chất chính của đất lúa nước. Đặc điểm đất lúa ở các vùng sinh thái của Việt Nam. Sử dụng và cải tạo đất lúa nước ở Việt Nam. Bài tập xây dựng phương án sử dụng và cải tạo nhóm đất lúa ở Việt Nam.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

Thuyết giảng, Tổ chức làm bài tập theo hướng tăng tính chủ động của SV, Sử dụng câu hỏi mở trong giảng dạy.

#### 2. Phương pháp học tập

Nghe giảng trên lớp giờ lý thuyết, chủ động tự nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu bằng cách viết báo cáo kết quả nghiên cứu, đặt/ trả lời câu hỏi cho/của giáo viên.

### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tối thiểu 75% số giờ lý thuyết và tham gia tích cực vào giờ học trên lớp thông qua việc trả lời và đặt câu hỏi
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải đọc sách giáo khoa theo tiến trình của học phần như hướng dẫn của giảng viên; ghi chép bài giảng của giảng viên
- Làm bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải chủ động làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.

- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham dự kỳ thi hết Học phần.

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

### 2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

### 3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Chuyên cần</b>			<b>10</b>	
Rubic 1	Đánh giá tham dự lớp	K4	10	1-10
<b>Đánh giá quá trình</b>			<b>30</b>	
Rubic 2- Đánh giá kết quả bài tập tiểu luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất phù sa trồng lúa</li> <li>- Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất bạc màu trồng lúa</li> <li>- Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất mặn trồng lúa</li> <li>- Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất phèn trồng lúa</li> <li>- Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất trũng trồng lúa</li> </ul>	K1, K2, K3	20	3-10
<b>Cuối kì</b>			<b>60</b>	<b>16-18</b>
Rubic 3 – Thi cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình hình thành đất lúa nước</li> <li>- Tính chất chính của đất lúa nước</li> <li>- Các quá trình biến đổi chính trong đất lúa nước</li> <li>- Sử dụng và cải tạo đất lúa nước ở Việt Nam</li> </ul>	K1, K2		

### Rubic 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi học là 5% và không được vắng trên 2 buổi			

### Rubic 2. Đánh giá bài tập tiểu luận

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
----------	------------	-------------	------------	-------------------	-----------

Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
	Các nội dung thành phần	40	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đặc điểm của nhóm đất lúa nước: hình thành, tính chất -10</li> <li>- Các ưu điểm, nhược điểm, lịch sử sử dụng - 10</li> <li>- Đề xuất phương án cải tạo và sử dụng độ phì nhiêu - 20</li> </ul>			
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing cầu thả

### Rubric 3: Đánh giá cuối kì – Câu hỏi tự luận

Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Phương pháp trình bày (0,5)	Bố cục rõ ràng, logic, sạch đẹp	Bố cục rõ ràng, logic nhưng không sạch đẹp	Có bố cục rõ ràng nhưng chưa logic giữa các phần	Không có bố cục rõ ràng và không có tính logic
Vận dụng kiến thức (0,5)	Vận dụng kiến thức đã học để giải thích và lấy ví dụ minh họa đúng 100%	Vận dụng kiến thức đã học để giải thích và lấy ví dụ minh họa đúng 70-90%	Vận dụng kiến thức đã học để giải thích và lấy ví dụ minh họa đúng 50-70%	Vận dụng kiến thức đã học để giải thích và lấy ví dụ minh họa đúng <50%
Nội dung trả lời (9)	Cho điểm theo đáp án chi tiết			

<b>Nội dung kiểm tra</b>	<b>Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi</b>	<b>KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi</b>
- Quá trình hình thành đất lúa nước	Chỉ báo 1, Chỉ báo 2, Chỉ báo 3	K1, K2, K3, K4
- Tính chất chính của đất lúa nước	Chỉ báo 4, chỉ báo 5, Chỉ báo 6	
- Các quá trình biến đổi chính trong đất lúa nước	Chỉ báo 7, Chỉ báo 8	
- Sử dụng và cải tạo đất lúa nước ở Việt Nam	Chỉ báo 9, Chỉ báo 10	

#### **4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần**

- Các trường hợp không nộp bài tiểu luận sẽ bị chấm 0 (không) điểm quá trình và 0 (không) điểm cuối kỳ

#### **VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

**\* Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)**

- Giáo trình/bài giảng.
  - Hội khoa học đất Việt Nam. 2000. *Đất Việt Nam*. NXB NN.
  - Kazutake Kyuma, 2004. *Paddy soil science*. Kyoto :Kyoto University press.
  - Samuel L. Tisdale.... 1990. *Soil fertility and fertilizers*. New York.
  - G.J.D. Kird, D.C. Olk, 2000. *Carbon and nitrogen dynamics in flooded Soils*. Manila :International rice research Institute

**\* Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)**

- Lê Văn Khoa...1996. *Hóa học nông nghiệp*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- Bộ môn cây lương thực. 1997. *Giáo trình cây lúa*. NXB NN.
- Frederick R. Troeh, Louis M. Thompson.2005. *Solls and Soil Fertility*. New York:Blackwell Publishing.

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1 – 2	<b>Chương 1: Quá trình hình thành đất lúa nước</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (4,0 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 1.1. Điều kiện hình thành đất lúa nước (2) 1.1.1. Đặc điểm chung 1.1.2. Đặc điểm ở từng vùng sinh thái 1.2. Các quá trình chính tác động tới việc hình thành đất lúa 1.2.1. Quá trình bồi tụ phù sa 1.2.2. Quá trình gây hoá 1.2.3. Quá trình rửa trôi 1.3. Phân loại đất lúa nước (1) 1.3.1. Đặc điểm phẫu diện đất lúa nước 1.3.2. Các nhóm đất lúa nước 1.3.3. Các loại và loại phụ đất lúa nước <b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết)</b>	K1, K2
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</b> Sinh viên tự đọc tài liệu phần: Quá trình hình thành đất lúa nước, đặc điểm chung của đất lúa nước ở các vùng sinh thái ở Việt Nam	K1, K2, K4
2-4	<b>Chương 2: Tính chất đất lúa nước</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 2.2. Đặc tính vật lý của đất lúa nước 2.2.1. Thành phần cơ giới 2.2.2. Chất hữu cơ 2.2.2. Kết cấu 2.2.3. Tính thấm nước và các tính chất vật lý nước 2.3. Đặc tính hoá học của đất lúa nước 2.3.1. pH đất lúa 2.3.2. Hàm lượng các chất dinh dưỡng đất lúa 2.3.3. Các quá trình hoá học đặc thù ( oxy hoá khử, phản nitrat hoá) 2.3.4. Các quá trình chuyển hoá các chất trong điều kiện yếm khí (chất hữu cơ, N, P, S, Fe, Mn, Al...) 2.4. Đặc điểm sinh học đất lúa nước 2.5. Đặc trưng đất lúa tốt và có năng suất cao, ổn định <b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết)</b>	K1, K2, K4
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4,0 tiết)</b> Sinh viên tự đọc tài liệu phần các tính chất chính và các quá trình biến đổi trong đất lúa nước	K1, K2, K4
7 – 8	<b>Chương 3: Sử dụng và cải tạo đất lúa nước ở Việt Nam</b>	

	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (19,0 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết (4,0 tiết):</b></p> <p>3.1. Hiện trạng sử dụng đất lúa nước (1)</p> <p>3.1.1. Các loại hình sử dụng đất lúa nước</p> <p>3.1.2. Các biện pháp kỹ thuật canh tác đất lúa nước</p> <p>3.2. Cải tạo và sử dụng đất lúa nước (3)</p> <p>3.2.1. Sử dụng và cải tạo nhóm đất phù sa</p> <p>3.2.2. Sử dụng và cải tạo nhóm đất feralit biến đổi do trồng lúa</p> <p>3.2.3. Sử dụng và cải tạo nhóm đất lúa trũng (1)</p> <p>3.2.4. Sử dụng và cải tạo những loại đất lúa khác (mặn, phèn...)</p> <p><b>Nội dung làm bài tập: (15,0 tiết)</b></p> <p>Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất phù sa trồng lúa (2,0 tiết)</p> <p>Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất bạc màu trồng lúa (3,0)</p> <p>Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất mặn trồng lúa (4,0)</p> <p>Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất phèn trồng lúa (4,0)</p> <p>Xây dựng phương án sử dụng và cải tạo đất trũng trồng lúa (2,0 tiết)</p>	K1, K2, K3
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8,0 tiết)</b></p> <p>Sinh viên đọc tài liệu về các phương án cải tạo các nhóm đất trồng lúa tại Việt Nam.</p>	K2, K3, K4

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Phòng học: Phòng học thoáng và rộng rãi.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: micro, projector và màn chiếu, giáo trình và internet phục vụ tài liệu tham khảo cho sinh viên

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Kí và ghi rõ họ tên)

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Kí và ghi rõ họ tên)

**TS. Nguyễn Thu Hà**

**TS. Nguyễn Thu Hà**

**TRƯỞNG KHOA**

(Kí và ghi rõ họ tên)

**DUYỆT CỦA HỌC VIỆN**

**PGS.TS. Cao Việt Hà**

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA**  
**GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách môn học**

Họ và tên: Nguyễn Thu Hà	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Nông hóa, Khoa Quản lý Đất đai, HV Nông nghiệp VN, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 01242076169
Email: <a href="mailto:thuhann1@gmail.com">thuhann1@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/qldd/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/qldd/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại và email	

**Giảng viên phụ trách môn học**

Họ và tên: Nguyễn Như Hà	Học hàm, học vị: Phó Giáo sư
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Nông hóa, Khoa Quản lý Đất đai, HV Nông nghiệp VN, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912063934
Email: <a href="mailto:nnha@vnua.edu.vn">nnha@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/qldd/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/qldd/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại và email	